TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô MÔN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2023/HSST
Ngày: 11-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Ngô Thị Út Hậu

2/ Ông Lê Hoàng Duy Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 61/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Hoàng Q, sinh ngày 07/02/2005.

Nơi đăng ký thường trú: Khu vực 02, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ; Nơi ở hiện tại: Khu V, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Hoàng D, sinh năm 1980 (sống) và bà Lê Cẩm T, Sinh năm 1983 (sống); chị em ruột: có 03 người, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo:

Bà **Mai Trúc P** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp Pháp lý Nhà nước thành phố C. (Có mặt)

- *Bị hại:*

Chị **Võ Thị Thùy N,** sinh năm 1964. Địa chỉ: Khu V, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1) **Phạm Hữu L,** sinh ngày 18/5/2007.

Người đại diện hợp pháp: Bà **Phạm Thị H**, sinh năm 1980. (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Khu V, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà **Phan Thị Ngọc T1** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp Pháp lý Nhà nước thành phố C. (Có đơn xin vắng mặt)

2) **Nguyễn Phúc H1**, sinh ngày 15/6/2008. (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp: Bà **Nguyễn Thị Thu T2**, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: Khu V, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà **Nguyễn Thị D1** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp Pháp lý Nhà nước thành phố C. (Có mặt)

3) Anh **Nguyễn Minh T3**, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp V, thị trấn V, huyện V, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

4) Bà **Đỗ Thị T4**, sinh năm 1957. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

5) Anh **Huỳnh Tấn T5**, sinh năm 1996. Địa chỉ: Số E, khu vực B, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

6) Anh **Tống Thanh N1**, sinh năm 1977. Địa chỉ: Khu V, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

7) Anh **Trần Hùng M,** sinh năm 1973. Địa chỉ: Khu V, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

8) Anh **Huỳnh Tấn D2**, sinh năm 1992. Địa chỉ: Số E, Ấp N, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang. (Vắng mặt)

9) Anh **Trần Bảo H2**, sinh năm 1985. Địa chỉ: Khu V, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

10) Anh **Trần Văn N2**, sinh năm 1995. Địa chỉ: Khu V, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 20 phút ngày 25/11/2022, Lê Hoàng Q chở Phạm Hữu L đến chợ Ô gặp mẹ Q là Lê Cẩm T để xin tiền, sau đó Q chở L về rẽ vào đường lộ nông thôn thuộc khu vực 14, phường C, quận Ô, L phát hiện cửa hàng vật tư nông nghiệp Út Trắng của bà Võ Thị T6 Như không có đóng cửa và trên bàn thu ngân có để 01 (một) điện thoại di động hiệu S1 Galaxy A31 màu trắng nên L kêu Q dừng xe lại để L đi vào lấy trộm điện thoại, lấy được điện thoại L đưa cho Q giữ. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày L và Q đem điện thoại lấy trộm đến cửa hàng điện thoại Thừa Lộc của anh Trần Bảo H2 bán với giá 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), L và Q chia mỗi người được 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 38/KL-HĐĐGTS ngày 10/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Ô1 kết luận: 01 (một) điện thoại di động S1 A31 màu trắng, số Emei 1: 354565117720577, Emei 2: 354565117720575, ốp lưng trắng bông, màn hình dán kính cường lực, đã qua sử dụng (thu hồi được), giá trị của tài sản 2.433.000 đồng (Hai triệu bốn trăm ba mươi ba ngàn đồng).

Ngoài ra, Phạm Hữu L và Nguyễn Phúc H1 còn thực hiện 06 (sáu) vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn phường T; phường C và P, quận Ô, thành phố Cần Thơ. Tuy nhiên, do L và H1 tại thời điểm phạm tội chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ô2 đã xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với ông Trần Văn N2 có mua xe mô tô biển số 65P5-7349, anh Trần Bảo H2 có mua điện thoại Samsung Galaxy A31 do Phạm Hữu L bán, nhưng không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên không đủ cơ sở xử lý.

Đối với người tên Đặng có tham gia trộm cắp tài sản cùng với Phạm Hữu L, L khai không rõ họ tên và địa chỉ nên không xác minh được và Phạm Trường S hiện không có ở địa phương, khi nào xác minh làm việc được sẽ xử lý sau.

Đối với vụ trộm cắp tài sản xảy ra trên địa bàn phường T, quận T, thành phố Cần Thơ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ô2, thành phố Cần Thơ đã thông báo cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T, thành phố Cần Thơ xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 04 (bốn) thẻ cào điện thoại mệnh giá 50.000 đồng (01 (một) thẻ số sêri 095241-001-212-178 đã cào mã số nạp tiền; 01 (một) thẻ số sêri 095241-001-212-173 đã cào mã số nạp tiền; 01 (một) thẻ số sêri 095241-001-212-168 chưa cào; 01 (một) thẻ số sêri 095241-001-212-163 chưa cào); 01 (một) cây kìm bằng kim loại có chữ FRIENDSHIP đã qua sử dụng; 01 (một) cây kìm bằng kim loại có chữ MEINFA đã qua sử dụng và Tiền Việt Nam 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Võ Thị Thùy N 01 (một) điện thoại di động S1 A31 màu trắng Emei 1: 354565117720577, Emei 2: 354565117720575; trả lại cho ông Nguyễn Minh T3 01 (một) điện thoại di động OPPO A5 2020 màu đen, Emei1: 861516040853973, Emei2: 861516040853965; trả lại cho ông Tống Thanh N1 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu ORIGIN màu đen, số máy: 52FMH8002180, số khung: HTUM5X002180 biển số 65P5- 7349 và trả cho anh Huỳnh Tấn D2 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, số khung: C6408Y023799, số máy: 5C64023799 đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Võ Thị Thùy N, ông Tống Thanh N1 và anh Nguyễn Minh T3 đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu gì thêm; Ông Trần Hùng M yêu cầu bồi thường điện thoại bị mất trộm với số tiền 5.133.000 đồng (Năm triệu một trăm ba mươi ba ngàn đồng); Trần Văn N2 yêu cầu bồi thường số tiền 800.000 đồng (Tám trăm ngàn đồng); Trần Bảo H2 yêu cầu bồi thường số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng); bà Đỗ Thị T4 không yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số 64/CT-VKSOM ngày 22/8/2023 Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân quận Ô Môn để xét xử Lê Hoàng Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Qua đó, có phân tích về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo mức án từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) thẻ cào điện thoại mệnh giá 50.000 đồng (01 (một) thẻ số sêri 095241-001-212-178 đã cào mã số nạp tiền; 01 (một) thẻ số sêri 095241-001-212-173 đã cào mã số nạp tiền; 01 (một) cây kìm bằng kim loại có chữ FRIENDSHIP đã qua sử dụng; 01 (một) cây kìm bằng kim loại có chữ MEINFA đã qua sử dụng.

Trả lại cho Phạm Hữu L: 02 (hai) thẻ cào điện thoại mệnh giá 50.000 đồng (01 (một) thẻ số sêri 095241-001-212-168 chưa cào và 01 (một) thẻ số sêri 095241-001-212-163 chưa cào.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Tiền Việt Nam 2.000.000 đồng là tiền thu lợi bất chính do trộm cắp mà có.

+ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo và Phạm Hữu L có trách nhiệm bồi thường số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho anh Trần Bảo H2.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Thống nhất tội danh và điều luật truy tố bị cáo theo nội dung cáo trạng và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, anh em đông nên bị cáo thiếu sự quan tâm giáo dục của gia đình. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên.

- Bị cáo thống nhất lời bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Phúc H1: Thống nhất với kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ô2, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn và quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Hữu L có đơn xin vắng mặt nhưng có gửi Luận cứ bảo vệ như sau: Thống nhất việc xác định tư cách tham gia tố tụng của Phạm Hữu L và thống nhất việc buộc L bồi thường thiệt hại cho anh Trần Văn N2, anh Trần Bảo H2, anh Trần Hùng M.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tống Thanh N1 và ông Trần Hùng M: Thống nhất không yêu cầu bồi thường.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Ô2, điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; của Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn, Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội: Lời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa; lời khai của bị cáo thể hiện tại các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can; Biên bản ghi lời khai của người bị hại, người liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 25/11/2022, bị cáo cùng Phạm Hữu L phát hiện cửa hàng vật tư nông nghiệp Út Trắng của bà Võ Thị T6 Như không có đóng cửa và trên bàn thu ngân có để 01 (một) điện thoại di động hiệu S1 A31 màu trắng nên L kêu bị cáo dừng xe lại để L đi vào lấy trộm điện thoại sau đó đưa cho bị cáo giữ. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, L và bị cáo đem điện thoại đến cửa hàng điện thoại Thừa Lộc của anh Trần Bảo H2 bán với giá 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), L và bị cáo chia mỗi người được 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Hành vi bị cáo cùng Phạm Hữu L lấy trộm 01 (một) điện thoại di động hiệu S1 Galaxy A31 màu trắng với giá trị của tài sản vào thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản (ngày 25/11/2022) là 2.433.000 đồng (Hai triệu bốn trăm ba mươi ba ngàn đồng) đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu

đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội là người chưa thành niên, khả năng nhận thức hành vi còn hạn chế, nhưng bị cáo biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo chỉ vì tham lam, muốn có tài sản nhanh chóng mà không cần phải bỏ công sức lao động để phục vụ nhu cầu cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Do đó, để có tác dụng giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, giúp đỡ bị cáo sửa chữa hành vi sai trái của mình, sống đặt mình trong khuôn khổ pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thể hiện bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người chưa thành niên, có trình độ văn hóa thấp, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét để cân nhắc hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

Người bào chữa cho bị cáo và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyễn Phúc H1 thống nhất nội dung Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn cũng như quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

Xét các hình phạt và biện pháp giáo dục khác không có tác dụng răn đe, phòng ngừa nên cần áp dụng mức án nghiêm khắc nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên cần xem xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo để cân nhắc hình phạt khi lượng hình.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

Đối với yêu cầu bồi thường của anh Trần Bảo H2: Buộc bị cáo và Phạm Hữu L (có bà Phạm Thị H đại diện theo pháp luật) có trách nhiệm bồi thường số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho anh Trần Bảo H2 cụ thể: Bị cáo bồi thường cho anh H2 số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), Phạm Hữu L bồi thường cho anh H2 số tiền là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Ngoài ra, Phạm Hữu L và Nguyễn Phúc H1 còn thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn phường T; phường C và P, quận Ô, thành phố Cần Thơ. Tuy nhiên, do L và H1 tại thời điểm phạm tội chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ô2 đã xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với ông Tống Thanh N1 và ông Trần Hùng M tại phiên tòa không có yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Đối với ông Trần Văn N2, quá trình điều tra, tuy tố có yêu cầu bồi thường số tiền 800.000 đồng (Tám trăm ngàn đồng) nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên không đặt ra xem xét. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp, giải quyết thành vụ án khác.

[6] Về hình phạt bổ sung: Để tạo điều kiện thuận lợi khi chấp hành án nên không phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[7] Về vật chứng của vụ án: Như đề nghị của kiểm sát viên là phù hợp.

Đối với người tên Đặng có tham gia trộm cắp tài sản cùng với Phạm Hữu L, L khai không rõ họ tên và địa chỉ nên không xác minh được và Phạm Trường S hiện không có ở địa phương. Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ô2 tiếp tục xác minh làm rõ, khi có đủ cơ sở xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với vụ trộm cắp tài sản xảy ra trên địa bàn phường T, quận T, thành phố Cần Thơ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ô2 đã thông báo cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T xử lý theo thẩm quyền là phù hợp.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo và Phạm Hữu L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Lê Hoàng Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Hoàng Q 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thẻ số sêri 095241-001-212-178 đã cào mã số nạp tiền; 01 (một) thẻ số sêri 095241-001-212-173 đã cào mã số nạp tiền; 01 (một) cây kìm bằng kim loại có chữ FRIENDSHIP đã qua sử dụng; 01 (một) cây kìm bằng kim loại có chữ MEINFA đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Phạm Hữu L: 01 (một) thẻ số sêri 095241-001-212-168 chưa cào; 01 (một) thẻ số sêri 095241-001-212-163 chưa cào.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Tiền Việt Nam 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/8/2023 của Công an quận Ô2)

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 Bộ luật dân sự: Bị cáo và Phạm Hữu L (có bà Phạm Thị H đại diện theo pháp luật) có trách nhiệm bồi thường số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho anh Trần Bảo H2 cụ thể: Bị cáo bồi thường cho anh H2 số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), Phạm Hữu L bồi thường cho anh H2 số tiền là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Phạm Hữu L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án

hoặc bản án được niêm yết công khai, để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Công an Q. Ô Môn;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thúy Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Ngô Thị Út Hậu

Lê Hoàng Duy Linh

THẨM PHÁN
– CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thúy Hằng